

Số: 389/KH-UBND

Lai Châu, ngày 29 tháng 3 năm 2018

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập**

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017); Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017;

Thực hiện Chương trình hành động số 24/CTr-TU ngày 22/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và toàn xã hội trong việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; nắm vững các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong chương trình để triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị; thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017.

3. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải gắn với thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 10-KH/TU, ngày 09/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập được tiến hành đồng bộ, toàn diện từ rà soát cơ sở pháp lý thành lập, chức năng, nhiệm vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ đến việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ chế tài

chính, gắn với việc thực hiện bố trí viên chức, người lao động tại các đơn vị theo vị trí việc làm cho phù hợp, đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ cấu.

#### 4. Phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể:

- Đến năm 2021: Giảm tối thiểu bình quân 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015; chấm dứt hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ những đơn vị đã bảo đảm tự chủ tài chính); có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015; hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học); hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp, công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản) đối với một số lĩnh vực cơ bản như y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

- Đến năm 2025: Tiếp tục giảm tối thiểu bình quân 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính, 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần; tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

- Đến năm 2030: Chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc, hoàn thành trong Quý I năm 2018.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và trong xã hội việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập.

### 2. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc nhằm giảm mạnh đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức

năng, nhiệm vụ, trong đó xác định chỉ tiêu giảm đầu mỗi đơn vị sự nghiệp công lập cho từng năm theo nguyên tắc: (1) Một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại; (2) Cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả; (3) Đẩy mạnh xã hội hoá, chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần; (4) Trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu), hoàn thành trong quý I năm 2019.

Bảo đảm đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015; đến năm 2025, giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

- Chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học), nhất là đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác, thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành vào quý IV năm 2021.

b) Giao các Sở, ban, ngành tỉnh chủ trì rà soát, xây dựng Đề án sắp xếp tổ các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các trường phổ thông gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể. Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học; thu gọn các điểm trường, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đánh giá hiệu quả hoạt động và xây dựng phương án giải thể Trung tâm giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp tỉnh.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Rà soát, đánh giá, xây dựng phương án sáp nhập Trường Trung cấp nghề, Trường Trung cấp y tế vào Trường Cao đẳng Cộng đồng tỉnh; thực hiện trên địa bàn tỉnh chỉ còn một đầu mối giáo dục nghề nghiệp công lập, thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong quý IV năm 2019.

- Sở Y tế: Sáp nhập Trường Trung cấp Y tế vào Trường Cao đẳng cộng đồng tỉnh, thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong quý IV năm 2019. Sáp nhập các đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh thành trung tâm phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh, thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong năm 2020.

Thực hiện thống nhất mô hình mỗi huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác; trung tâm trực tiếp quản lý trạm y tế xã, phòng khám đa khoa khu vực (nếu có). Rà soát, sắp xếp hợp lý các phòng khám đa khoa khu vực và các trạm y tế xã theo hướng nơi đã có cơ sở y tế trên địa bàn cấp xã thì có thể không thành lập trạm y tế xã, thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong quý I năm 2020.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Thực hiện sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành 01 đơn vị, thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong quý IV năm 2019.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Rà soát, sắp xếp, hợp nhất Trung tâm Văn hoá và Đoàn nghệ thuật tỉnh thành một đầu mối; sáp nhập các trung tâm có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thành một đầu mối; thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong quý IV năm 2019; chuyển Trung tâm xúc tiến du lịch về Sở Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong quý II năm 2019.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp về thông tin và truyền thông nhằm giảm mạnh đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp, hoàn thành trong quý IV năm 2019.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sắp xếp lại, giảm đầu mối và nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp. Hợp nhất trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông, khuyến ngư,... cấp huyện thành trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Sáp nhập các cơ quan tương ứng ở cấp tỉnh, đưa chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan này về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Rà soát, sắp xếp lại, kiện toàn các ban quản lý rừng phòng hộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả, thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong quý IV năm 2019.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, hoàn thành trong quý IV năm 2018.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, tổng hợp trình UBND tỉnh các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học), nhất là đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác, thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành vào quý IV năm 2019; xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch trực thuộc Sở trên cơ sở sáp nhập với Trung tâm Xúc tiến du lịch trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, một phần của Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công thương, thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành vào quý II năm 2019.

- Sở Công thương: Chuyển nhiệm vụ xúc tiến thương mại về Sở kế hoạch và Đầu tư; kiện toàn thành lập Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp trực thuộc Sở, thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành vào quý II năm 2019.

- Ban Quản lý Trung tâm hành chính – Chính trị tỉnh chủ trì xây dựng đề án sáp nhập Nhà khách Hương Phong vào Ban Quản lý, tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, trình Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định trong quý II năm 2018.

- Các Sở, ban, ngành tỉnh: Tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác hoạt động không hiệu quả. Chuyển mạnh các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần đảm bảo lộ trình theo quy định.

c) UBND các huyện, thành phố

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, sắp xếp hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể, thực hiện từ năm 2018 và các năm tiếp theo.

- Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non; hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở) gắn với nâng cao chất lượng giáo dục; điều chỉnh hợp lý quy mô lớp học; thu gọn các điểm trường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, thực hiện từ năm 2018 và các năm tiếp theo.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Đề án thành lập trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; sắp xếp lại, kiện toàn các ban quản lý rừng phòng hộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả, thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong quý IV năm 2019.

d) Sở Nội vụ

- Thẩm định, tổng hợp trình UBND tỉnh Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai Nghị định về thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (sau khi có quy định của Trung ương).

3. Quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố

- Hoàn thiện Đề án tinh giản biên chế, trong đó xác định chỉ tiêu giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước từng năm, bảo đảm đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015; đến năm 2025 giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; đến năm 2030 giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025, hoàn thành trong quý IV năm 2018.

- Thi điểm việc thi tuyển và thực hiện thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá, phân loại viên chức hằng năm theo quy định hiện hành để đưa ra khỏi đội ngũ những người 2 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ.

- Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp, hoàn thành trong năm 2018.

- Tổ chức phân loại viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỉ lệ ít nhất 65%, thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong quý IV năm 2019.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ viên chức.

- Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế đối với các vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong quý IV năm 2020.

- Thực hiện nghiêm về số lượng lãnh đạo cấp phó. Trong thời gian thực hiện sắp xếp lại, số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung; đồng thời phải có giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại số lượng cấp phó trong thời hạn tối đa 3 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất. Trường hợp điều chuyển giữ chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn bổ nhiệm.

- Bố trí, sắp xếp, có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với viên chức và người lao động dôi dư do sáp nhập, giải thể hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

#### b) Sở Nội vụ

- Tham mưu UBND tỉnh giao số lượng người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo đúng quy định của Chính phủ, gắn với thực hiện lộ trình tinh giản biên chế.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai Nghị định thay thế Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau khi có quy định của Trung ương).

- Tham mưu UBND tỉnh quy định về số lượng cấp phó và tiêu chí xác định số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp công lập dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và số lượng người làm việc tối thiểu của đơn vị (sau khi có quy định của Trung ương).

- Chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chính sách thu hút đội ngũ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý (sau khi có quy định của Trung ương).

4. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố

- Chuyển một số dịch vụ công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hóa, trước hết là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở y tế, tổ chức khoa học và công nghệ ở các địa bàn có khả năng xã hội hóa cao.

- Khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế.

- Thực hiện chuyển đổi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán như doanh nghiệp, kiên quyết chuyển sang cơ chế tự bảo đảm hoàn toàn về tài chính đối với nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công có khả năng xã hội hóa cao trên cơ sở Nhà nước thực hiện lộ trình bảo đảm kinh phí hoạt động có thời hạn.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp theo hướng khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động trong nước và hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn xây dựng phương án chuyển đổi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Tổng hợp, đề xuất phương án, lộ trình thực hiện tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Tham mưu thực hiện chính sách xã hội hóa các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ở các địa bàn có khả năng xã hội hóa cao (sau khi có quy định của Trung ương).

- Tham mưu thực hiện chính sách khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ (sau khi có quy định của Trung ương).

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi tạo điều kiện đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường và thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công (sau khi có quy định của Trung ương).

5. Nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố thực hiện các nội dung sau:

- Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- Thực hiện, chỉ đạo việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị quốc tế, hoàn thành trong quý IV năm 2019.

- Chỉ đạo người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nâng cao chất lượng quản trị tài chính, tài sản công của đơn vị; ban hành quy chế quản lý tài chính, tài sản công, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu. Giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện kiểm định, đánh giá và xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập.

## 6. Hoàn thiện cơ chế tài chính

Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu nội dung sau:

- Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước, trong đó: Ngân sách nhà nước bảo đảm đầu tư cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu (giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; y tế dự phòng, y tế cơ sở, khám, chữa các bệnh phong, lao, tâm thần; nghiên cứu khoa học cơ bản; văn hóa, nghệ thuật dân gian truyền thống, bảo trợ xã hội và chăm sóc người có công,...) và đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người.

- Triển khai Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (sau khi có quy định của Trung ương).

- Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về tài chính và tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập trong toàn tỉnh (sau khi có hướng dẫn của Trung ương).

- Bảo đảm nguồn kinh phí để giải quyết chính sách đối với những người dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện tinh giản biên chế.

## 7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cố tình né tránh hoặc không thực hiện nhiệm vụ được giao đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

### b) Sở Nội vụ

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (sửa đổi, bổ sung) sau khi ban hành.



- Xây dựng quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đặc biệt là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong quản lý, điều hành đơn vị sự nghiệp công lập; cơ chế giám sát, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập (sau khi có quy định của Trung ương).

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện trong tháng 5 năm 2018 gửi về UBND tỉnh qua Sở Nội vụ trước 01/6/2018; xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập gửi Sở Nội vụ thẩm định trong tháng 6 năm 2018; chủ động tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh, của cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ ngày 15/5 và 15/11 hằng năm báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ hằng năm tổng hợp tiến độ triển khai, báo cáo và kiến nghị với UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động./.

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Tống Thanh Hải



**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
(Kèm theo Kế hoạch số: 389/KH-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh)

TT	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/3/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Chí chú	
				Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	719	702	Đến năm 2021 giảm 10% so với năm 2015	590	112	Đến 2025 giảm 10% so với năm 2021	548	43	
A	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	431	421	Phấn đấu đến 2021 giảm 41 trường học	380	41	Phấn đấu đến 2025 giảm 38 trường học	342	38	
I	<b>CẤP TỈNH</b>		26		23	3		21	2	
	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo		26	Giảm 3 đơn vị	23	3		21	2	
	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn		1							
	Trường THPT Thành phố Lai Châu		1							
	Trường THPT Quyết Thắng		1							
	Trường THPT Bình Lục		1							
	Trường THPT Phong Thổ		1							
	Trường THPT Mường So		1							
	Trường THPT Đèo Sơn		1							
	Trường THPT Tấn Uyên		1							
	Trường THPT Trung Đông		1							
	Trường THPT Than Uyên		1							
	Trường THPT Mường Thôn		1							
	Trường THPT Mường Kien		1							
	Trường THPT Sơn Hồ		1							
	Trường THPT Nậm Tân		1							
	Trường THPT Nậm Nhón		1							

TT	Tên tổ chức	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/3/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Ghi chú
					Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
1	2		3	7	8	9	7	8	9	12
	Trường THPT Mường Tè		1							
	Trường PTDNT tỉnh		1							
	Trường THPT DTNT Ka Lăng		1							
	Trường DTNT THPT huyện Nậm Nhùn		1							
	Trường DTNT THPT huyện Sơn Hồ		1							
	Trường DTNT THPT Than Uyên		1							
	Trường PTDNT huyện Tân Uyên		1							
	Trường PTDNT huyện Mường Tè		1							
	Trường PTDNT huyện Tam Đường		1							
	Trường PTDNT huyện Phong Thổ		1							
	TT Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp tỉnh		1	Giải thể, chuyển chức năng liên kết đào tạo về Trường Cao đẳng Cộng đồng tỉnh						
II	<b>CẤP HUYỆN</b>	399	395	giảm 38 đơn vị	357	38	0	321	36	
1	UBND thành phố Lai Châu	27	31	Giảm 3 đơn vị	28	3	Giảm 3 đơn vị	25	3	
2	UBND huyện Tam Đường	44	43	Giảm 4 đơn vị	39	4	Giảm 4 đơn vị	35	4	
3	UBND huyện Tân Uyên	49	47	Giảm 4 đơn vị	43	4	Giảm 4 đơn vị	39	4	
4	UBND huyện Than Uyên	49	48	Giảm 5 đơn vị	43	5	Giảm 4 đơn vị	39	4	
5	UBND huyện Phong Thổ	65	65	Giảm 7 đơn vị	58	7	Giảm 6 đơn vị	52	6	
6	UBND huyện Sơn Hồ	75	75	Giảm 8 đơn vị	67	8	Giảm 7 đơn vị	60	7	
7	UBND huyện Nậm Nhùn	35	35	Giảm 3 đơn vị	32	3	Giảm 3 đơn vị	29	3	
8	UBND huyện Mường Tè	55	51	Giảm 4 đơn vị	47	4	Giảm 5 đơn vị	42	5	



TT	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/3/2016	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Chiều	
				Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		
1		3	7	8	9	7	8	9	12	
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	10	11	Sáp nhập Trường Trung cấp nghề DTNT, Trường Trung cấp y tế vào Trường Cao đẳng cộng đồng tỉnh; Chuyển chức năng liên kết đào tạo của Trung tâm Giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp tỉnh về Trường Cao đẳng cộng đồng tỉnh	9	2		9	0	
1	CẤP TỈNH	4	4	0	2	2	0	2	0	
1	Trường Cao đẳng cộng đồng		1	Sáp nhập với Trường Trung cấp nghề DTNT, Trường Trung cấp Y tế	1	0		1	0	
2	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội: Trường Trung cấp nghề DTNT		1	Sáp nhập với trường cao đẳng cộng đồng tỉnh	0	1		0	0	
3	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế: Trường Trung cấp Y tế		1	Sáp nhập với trường cao đẳng cộng đồng tỉnh	0	1		0	0	
4	Trung tâm dạy nghề và Hỗ trợ nông dân thuộc Hội Nông dân tỉnh Lai Châu		1		1	0		1	0	
II	CẤP HUYỆN	6	7		7	0		7	0	
	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp Tam Đường		1		1	0		1	0	
	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp Tân Uyên		1		1	0		1	0	
	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp Thuận Uyên		1		1	0		1	0	
	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp Phong Thổ		1		1	0		1	0	
	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp Sin Hồ		1		1	0		1	0	
	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp Năm Nhàn		1		1	0		1	0	
	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp Mường Tè		1		1	0		1	0	

TT	Tên tổ chức	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/3/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Chiều
					Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
1	2		3	7	8	9	7	8, 9	9	12
C	LĨNH VỰC Y TẾ	150	149	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sáp nhập 7 trung tâm lĩnh vực y tế dự phòng thành Trung tâm Phòng ngừa và kiểm soát bệnh tật</li> <li>Sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm y tế.</li> <li>Rà soát, sắp xếp hợp lý các phòng khám đa khoa khu vực và các trạm y tế xã theo hướng mới đã có cơ sở y tế trên địa bàn cấp xã thì có thể không thành lập trạm y tế xã</li> </ul>	124	25	Giảm 10% so với 2021	124	0	
1	CẤP TỈNH		149		124	25		124	0	
	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế	21	20	0	14	6	0	14	0	
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh		1		1	0		1	0	
2	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi		1		1	0		1	0	
3	Bệnh viện Y học cổ truyền		1		1	0		1	0	
4	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản		1			0			0	
5	Trung tâm PC sốt rét, Kỵ sinh trùng - côn trùng		1			1			0	
6	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe		1			1			0	
7	Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội		1	Sáp nhập thành lập trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	1	1		1	0	
8	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh		1			1			0	
9	Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS		1			1			0	
10	Trung tâm Nội tiết		1			1			0	
11	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm - Thực phẩm		1		1	0		1	0	
12	Trung tâm Pháp Y		1		1	0		1	0	
13	Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên		1		1	0		1	0	
14	Trung tâm Y tế huyện Thuận Uyên		1		1	0		1	0	
15	Trung tâm Y tế huyện Sìn Hồ		1	Chuyển chức năng của Trung tâm DS-KHHGD các huyện, thành phố vào trung tâm y tế. Đổi tên Trung tâm y tế dự phòng thành phố Lai Châu thành trung tâm y tế thành phố Lai Châu (không có hệ điều trị)	1	0		1	0	
16	Trung tâm Y tế huyện Mường Tè		1		1	0		1	0	
17	Trung tâm Y tế huyện Tam Đường		1		1	0		1	0	
18	Trung tâm Y tế huyện Phong Thổ		1		1	0		1	0	
19	Trung tâm Y tế dự phòng thành phố LC		1		1	0		1	0	
20	Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn		1		1	0		1	0	



TT	ĐVSN năm 2015	Thước trạng số ĐVSN đến 01/03/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số ĐVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số ĐVSN đến năm 2025		Chi chú
				Số ĐVSN còn lại sau sắp xếp	Số ĐVSN giảm		Số ĐVSN còn lại sau sắp xếp	Số ĐVSN giảm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	129	129		110	19		110	0	
a)	Thuộc Chỉ cục Dân số - KHHGD	8	8		0	8		0	0
	Trung tâm DS-KHHGD Phong Thổ		1	Sáp nhập với Trung tâm y tế huyện, thành phố	0	1		0	0
	Trung tâm DS-KHHGD Sin Hồ		1		0	1		0	0
	Trung tâm DS-KHHGD Mường Tè		1		0	1		0	0
	Trung tâm DS-KHHGD Tân Đường		1		0	1		0	0
	Trung tâm DS-KHHGD Thuận Uyên		1		0	1		0	0
	Trung tâm DS-KHHGD Tân Uyên		1		0	1		0	0
	Trung tâm DS-KHHGD thành phố		1		0	1		0	0
	Trung tâm DS-KHHGD Ngâm Nhuận		1		0	1		0	0
b)	Thuộc Trung tâm	121	121			110	11		110
	Trung tâm y tế thành phố Lai Châu		7		7	0		7	0
	Trạm Y tế phường Tân Phong		1		1	0		1	0
	Trạm Y tế phường Đoàn Kết		1		1	0		1	0
	Trạm Y tế phường Quyết Thắng		1		1	0		1	0
	Trạm Y tế xã Nậm Lông		1		1	0		1	0
	Trạm Y tế xã Sang Thàng		1		1	0		1	0
	Trạm Y tế phường Quyết Tiến		1		1	0		1	0
	Trạm Y tế phường Đồng Phong		1		1	0		1	0
	Trung tâm Y tế huyện Tam Đường		14		14	0		14	0
	Trạm Y tế xã Bản Bo		1		1	0		1	0
	Trạm Y tế xã Nà Tăm		1		1	0		1	0
	Trạm Y tế xã Sùng Phái		1		1	0		1	0
	Trạm Y tế Thị Trấn		1		1	0		1	0
	Trạm Y tế xã Hồ Thẩn		1		1	0		1	0
	Trạm Y tế xã Bản Hồ		1		1	0		1	0

TT	Tên tổ chức	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/0/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Ghi chú
					Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10
	Trạm Y tế xã Bình Lợi		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Khau Hà		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Bàn Giang		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Tả Lông		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Thôn Sơn		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Nông Năng		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Giang Mã		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Sơn Bình		1		1	0		1	0	
	Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên		12		10	3		10	0	
	Trạm Y tế Thôn Thuộc		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Năm Căn		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Mường Khoa		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Thi Trấn		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Năm Sò		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Trung Đông		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Pắc Ta		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Hồ Mít		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Tả Mít		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Phúc Khoa		0	Thành lập Trạm y tế xã Phúc Khoa	1	0		1	0	
	Phòng khám đa khoa khu vực Phúc Khoa		1	Chuyển nguyên trạng giường bệnh của phòng khám ĐKKV Phúc Khoa về Trung tâm Y tế Tân Uyên	0	1		0	0	
	Phòng khám đa khoa khu vực Pắc Ta		1	Chuyển nguyên trạng giường bệnh của phòng khám ĐKKV Pắc Ta về Trung tâm Y tế Tân Uyên	0	1		0	0	
	Phòng khám đa khoa khu vực Năm Căn		1	Chuyển nguyên trạng giường bệnh của phòng khám ĐKKV Năm Căn về Trung tâm Y tế Tân Uyên	0	1		0	0	



YT	DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/3/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Ghi chú
				Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
		3	7	8	7	7	8	7	12
Trung tâm Y tế huyện Than Uyên		14	0	12	2	0	12	0	
Trạm Y tế xã Mường Mít		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Ta Gia		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Khôn Ôn		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Mường Than		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Thi Trấn		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Mường Cang		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Hủa Nủ		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Mường Kim		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Tả Hủa		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Phù Mu		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Phúc Thuận		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Tả Mung		1		1	0		1	0	
PKĐKKV Ta Gia		1	Chuyển nguyên trạng số giường bệnh của Phòng khám ĐKKV Ta Gia về Trung tâm Y tế huyện Than Uyên	0	1		0	0	
PKĐKKV Mường Kim		1	Chuyển nguyên trạng số giường bệnh của Phòng khám ĐKKV Mường Kim về Trung tâm Y tế huyện Than Uyên	0	1		0	0	
Trung tâm Y tế huyện Sin Hồ		24		23	3		23	0	
Trạm Y tế thị Trấn		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Hồng Thu		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Tả Phìn		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Phàng Sô Lìn		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Xã Đẻ Phìn		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Nậm Hăn		1		1	0		1	0	



TT	Tên tổ chức	Số ĐVSN năm 2015	Thực trạng số ĐVSN đến 01/3/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số ĐVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số ĐVSN đến năm 2025		Ghi chú
					Số ĐVSN còn lại sau sắp xếp	Số ĐVSN giảm		Số ĐVSN còn lại sau sắp xếp	Số ĐVSN giảm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Trạm Y tế xã Năm Tâm		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Năm Cho		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Noong Hô		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Pù Sam Cáp		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Cồn Co		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Phìn Hồ		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Năm Cuối		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Tủa Xin Chái		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Lang Mỏ		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Ma Quan		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Năm Mạ		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Phìn Hồ		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Lũng Thảng		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Pa Tần		1		1	0			0	
	Trạm Y tế xã Chăn Nưa	0		Thành lập Trạm Y tế xã Chăn Nưa	1	0			0	
	Trạm Y tế xã Tả Ngáo	0		Thành lập Trạm Y tế xã Tả Ngáo	1	0			0	
	PKĐKKV Tả Ngáo		1	Chuyển nguyên trạng số giường bệnh của PKĐKKV Tả Ngáo về Trung tâm y tế huyện Sin Hồ	0	1			0	0
	PKĐKKV Pa Hồ		1		1	0			0	
	PKĐKKV Pa Tần		1	Chuyển nguyên trạng số giường bệnh của PKĐKKV Pa Tần về Trung tâm Y tế huyện Sin Hồ	0	1			0	0
	PKĐKKV Chăn Nưa		1	Chuyển nguyên trạng số giường bệnh của PKĐKKV Chăn Nưa về Trung tâm Y tế huyện Sin Hồ	0	1			0	0
	Trung tâm Y tế huyện Phong Thổ		21		18	3		0	18	0



TT	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/3/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Ghi chú
				Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
1		1	2	6	9	7	8	9	12
Trạm Y tế xã Hoàng Thôn		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Không		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Nậm Xé		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Mường Sơ		1	Giải thể	0	1		0	0	
Trạm Y tế xã Ma Ly Chải		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Pa Váy Sủ		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Đào Sơn		1	Giải thể	0	1		0	0	
Trạm Y tế xã Ma Ly Pho		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Sin Súi Hồ		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Huổi Luông		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Đũa Lang		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Lò Nhì Thổng		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế Thị Trấn		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Tùng Oan Lin		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Si Lô Lầu		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Vàng Mã Chải		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Mỏ Si Sơn		1		1	0		1	0	
Trạm Y tế xã Mù Sang		1		1	0		1	0	
PKDKKV Mường Sơ		1	Chuyển đổi thành đơn nguyên điều trị Mường Sơ theo Công văn số 618/BYT-KCB ngày 25/01/2018 của Bộ Y tế	1	0		1	0	
PKDKKV Đào Sơn		1	Chuyển đổi thành đơn nguyên điều trị Đào Sơn theo Công văn số 618/BYT-KCB ngày 25/01/2018 của Bộ Y tế	1	0		1	0	
PKDKKV Vàng Mã Chải		1	Chuyển nguyên trạng số giường bệnh của PKDKKV Vàng Mã Chải về Trung tâm Y tế huyện Phong Thổ	0	1		0	0	

TT	Tên tổ chức	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/3/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Ghi chú
					Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	Trung tâm Y tế huyện Mường Tè		17	0	15	2	0	15	0	
	Trạm Y tế xã Pa Vồ Sủ		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế Thị Trấn		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Bùn Tò		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Pa Ủ		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Ka Lăng		1	Giải thể	0	1		0	0	
	Trạm Y tế xã Mù Chá		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Thu Lãm		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Mường Tè		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Nậm Khao		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Bùn Nưn		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Tả Tổng		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Cán Hồ		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Tả Pò		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Vàng Sơn		1		1	0		1	0	
	PKĐKKV Ka Lăng		1	Chuyển đổi thành đơn nguyên điều trị Ka Lăng theo Công văn số 618/BYT-KCB ngày 25/01/2018 của Bộ Y tế	1	0		1	0	
	PKĐKKV Mường Tè		1	Chuyển đổi thành đơn nguyên điều trị Mường Tè theo Công văn số 618/BYT-KCB ngày 25/01/2018 của Bộ Y tế	1	0		1	0	
	PKĐKKV Pắc Ma		1	Giải thể	0	1		0	0	
	Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn		12	0	11	1	0	11	0	
	Trạm Y tế xã Hưc Đum		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Nậm Hàng		1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Nậm Mạnh		1		1	0		1	0	



TT	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/2/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Ghi chú
				Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
		3	7	6	9	7	6	9	12
	Trạm Y tế xã Mường Hồ	1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế Thị Trấn	1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Nậm Ban	1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Lê Lợi	1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Pá Đao	1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Nậm Pi	1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Trung Châu	1		1	0		1	0	
	Trạm Y tế xã Nậm Chá	1		1	0		1	0	
	PKDKKV Nậm Hàng	1	Chuyển đổi nguyên trạng số giường bệnh của Phòng khám ĐKKV Nậm Hàng về Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn	0	1		0	0	
	CẤP HUYỆN	0			0				
D	LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	3	3	Chỉ tổ chức một đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	1	2		1	0
I	CẤP TỈNH: Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	3			1	2		1	0
	Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN	1			0	1		0	0
	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ	1		Sáp nhập thành lập 1 đơn vị	1	0		1	0
	Đơn vị trực thuộc chi cục thuộc Sở Khoa học và công nghệ: Trung tâm KỸ thuật TCDLCL thuộc Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng	1			0	1		0	0
II	CẤP HUYỆN	0	0			0			
D	LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	7	7	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hợp nhất trung tâm văn hóa và đoàn nghệ thuật.</li> <li>Sáp nhập các trung tâm có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</li> <li>Sáp nhập các trung tâm có chức năng, nhiệm vụ tương đồng thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</li> </ul>	3	4		3	0

TT	Tên tổ chức	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/3/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Ghi chú
					Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
1	2		3	7	8	9	7	8	9	12
1	CẤP TỈNH		7		3	4		3	0	
	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch		7		3	4		3	0	
1	Báo tăng tỉnh		1	Hợp nhất thành lập một đơn vị	0	1		0	0	
2	Thư viện tỉnh		1		1	0		1	0	
3	Đoàn nghệ thuật tỉnh		1	Hợp nhất thành lập một đơn vị	1	0		1	0	
4	Trung tâm văn hóa tỉnh		1		0	1		0	0	
5	Trung tâm Phát hành phim và Cầu bóng		1		0	1		0	0	
6	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao		1		1	0		1	0	
7	Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch		1	Sáp nhập với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại; Trung tâm xúc tiến đầu tư thành Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	1		0	0	
11	CẤP HUYỆN		0			0			0	
8	LĨNH VỰC THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG	13	13	Kiểm toán các đơn vị sự nghiệp về công nghệ thông tin theo hướng tinh gọn	11	2		11	0	
1	CẤP TỈNH	5	5		3	2		3	0	
1	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	1	1		1	0		1	0	
2	Đơn vị sự nghiệp thuộc Văn phòng UBND tỉnh	1	1		1	0		1	0	
	Trung tâm Tin học - Công báo		1	Chuyển bộ phận biên tập Phòng Biên tập công báo (thông tin điện tử tỉnh trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông về UBND tỉnh theo Thông tư số 01/2015/TTLT-VPCP-BNV ngày 23/10/2015 và công văn số 8000/VPCP-HC ngày 23/9/2016	1	0		1	0	



TT	Tên đơn vị	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/3/2018	Chương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Chương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Ghi chú
					Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
1			1	7	8	9	7	8	9	12
3	Đơn vị sự nghiệp Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông	3	3		1	2		1	0	
	Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông		1	Tiếp nhận bộ phận quản trị của Phòng Biên tập Công Thông tin điện tử	1	0		1	0	
	Trung tâm Phát hành sách - Văn hóa phẩm		1	Giảm thế	0	1		0	0	
	Phòng Biên tập Công Thông tin điện tử		1	Chuyển bộ phận biên tập của phòng về Văn phòng UBND tỉnh, sáp nhập với trung tâm tin học và công báo theo Thông tư số 01/2015/TTLT-VPCP-BNV ngày 23/10/2015 và công văn số 8000/VPCP-ITC ngày 23/9/2016; chuyển bộ phận quản trị về Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông	0	1		0	0	
II	<b>CẤP HUYỆN</b>	8	8		8	0		8	0	
1	Đài Truyền thanh - Truyền hình thành phố Lai Châu		1		1	0		1	0	
2	Đài Truyền thanh - truyền hình huyện Tam Đường		1		1	0		1	0	
3	Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Tân Uyên		1		1	0		1	0	
4	Đài Truyền thanh - Truyền hình Thuận Uyên		1		1	0		1	0	
5	Đài truyền thanh truyền hình huyện Phong Thổ		1		1	0		1	0	
6	Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Sìn Hồ		1		1	0		1	0	
7	Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Năm Nhàn		1		1	0		1	0	
8	Đài truyền thanh truyền hình huyện Mường Tè		1		1	0		1	0	

TT	Tên tổ chức	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/3/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Ghi chú
					Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10
F	LĨNH VỰC KINH TẾ, SỰ NGHIỆP KHÁC	105	98	- Chuyển mạnh các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Giải thể đơn vị sự nghiệp kinh tế hoạt động không hiệu quả. - Đối với lĩnh vực nông nghiệp và PTNT: Hợp nhất trạm chôn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và hoa và thực vật, trạm khuyến nông thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp và chuyển về UBND cấp huyện quản lý. Sáp nhập các cơ quan tương ứng ở cấp tỉnh, đơn chức năng quản lý nhà nước của cơ quan này về Sở Nông nghiệp và PTNT Sắp xếp các ban quản lý rừng phòng hộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả.	62	36	Chuyển mạnh các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Giải thể đơn vị sự nghiệp kinh tế hoạt động không hiệu quả.	58	5	
I	CẤP TỈNH		52		30	22		26	5	
1	Ban QL TT Hành chính - CT tỉnh		1		1	0		1	0	
2	Nhà khách Hương Phong		1	Sáp nhập Nhà khách Hương Phong vào Ban QL TT Hành chính - CT tỉnh	0	1	Chuyển sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán như doanh nghiệp	0	1	
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông		1		1	0		1	0	
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn		1		1	0		1	0	
5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp		1		1	0		1	0	
6	Đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý khu kinh tế của Khu Mỏ Lũy Thợng; Đội Quản lý và khai thác của Khu		1		1	0		1	0	
7	Trung tâm Host đóng Thanh, thiếu nhi thuộc Tỉnh đoàn Lai Châu		1		1	0		1	0	
9	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư		2		1	1		1	0	
-	Trung tâm Tư vấn và Xúc tiến đầu tư		1	Sáp nhập với Trung tâm xúc tiến du lịch - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; một phần của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại	1	0		1	0	
-	Ban QL, du án giảm nghèo tỉnh		1	Giải thể sau khi hết dự án	0	1		0	0	



TT	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/02/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Chí chú
				Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
		3	7	8	9	7	8	9	12
10	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài chính	1		1	0		1	0	
	Trung tâm Tư vấn dịch vụ tài chính	1	Năm 2019 - 2020 tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; Năm 2021 tự chủ chi thường xuyên	1	0	Tự chủ chi thường xuyên	1	0	
11	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp	3		3	0		3	0	
	Phòng Công chứng số 1	1	Năm 2019 - 2021 tự chủ chi thường xuyên	1	0	Tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư	1	0	
	Trung tâm dịch vụ đầu tư tài sản	1	Năm 2019, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; năm 2020, tự chủ chi thường xuyên	1	0	Tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư	1	0	
	Trung tâm trợ giúp pháp lý	1		1	0		1	0	
12	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội	5		5	0		5	0	
	Trung tâm Bảo trợ xã hội	1		1	0		1	0	
	Trung tâm Điều trị cai nghiện bắt buộc	1		1	0		1	0	
	Trung tâm Đoàn tiếp thân nhân liệt sỹ và diều dưỡng người có công với cách mạng tỉnh	1		1	0		1	0	
	Trung tâm Dịch vụ việc làm	1		1	0		1	0	
	Quỹ Bảo trợ trẻ em	1		1	0		1	0	
13	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT	3		1	2		1	0	
	Trung tâm Khuyến nông	1	Giải thể	0	1		0	0	
	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	1	Giải thể	0	1		0	0	
	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	1	Tự chủ về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự tài chính 2017 - 2019	1	0		1	0	
14	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	5		3	2		1	2	
	Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường	1	Sáp nhập thành một đơn vị; đưa Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất các huyện thuộc UBND huyện quản lý về Sở Tài nguyên và Môi trường	0	1		0	0	
	Văn phòng đăng ký đất đai	1		1	0		1	0	
	Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường	1	Sáp nhập thành một đơn vị; chuyển sang tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư từ 01/01/2021	0	1	Cổ phần hóa trước 2025	0	0	
	Trung tâm phát triển quỹ đất	1		1	0		0	1	



TT	Tên tổ chức	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/3/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2021 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Ghi chú
					Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Trung tâm Quan trắc tái nguyên và môi trường		1	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	1	0	Tự chủ chi thường xuyên; Tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư; Cũ phải hòa trước 2030	1	0	
15	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Công thương		1		1	0		1	0	
	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại		1	Sáp nhập một phần với Trung tâm xúc tiến thương mại, Trung tâm xúc tiến đầu tư để thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại - Du lịch trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh; nhiệm vụ khuyến công hiện toàn thành lập Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp	1	0			0	
16	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải		3		3	0		1	2	
	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới		1	Năm 2019 - 2020, tự chủ chi thường xuyên; năm 2021, tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư	1	0	Chuyển sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán như doanh nghiệp	0	1	
	Đồn xe khách tỉnh		1	Năm 2019 - 2021 tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư	1	0	Chuyển sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hạch toán như doanh nghiệp	0	1	
	Đan Quản lý báo trí công trình đường bộ		1	Đơn vị không giao biên chế, tự chủ chi đầu tư, chi thường xuyên	1	0	Đơn vị không giao biên chế, tự chủ chi đầu tư, chi thường xuyên	1	0	
17	Đơn vị trực thuộc Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT		21	Đối với lĩnh vực nông nghiệp và PTNT: Hợp nhất trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp và chuyển về UBND cấp huyện quản lý	5	16		5	0	
a)	Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật		10	Chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về Sở Nông nghiệp và PTNT	2	8		2	0	
	Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố Lai Châu		1		0	1		0	0	
	Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tam Đường		1	Chuyển về UBND cấp huyện quản lý sáp nhập với trạm Chăn nuôi và Thú y, trạm khuyến nông huyện thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND cấp huyện	0	1		0	0	
	Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tân Uyên		1		0	1		0	0	
	Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thuận Uyên		1		0	1		0	0	




TT	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/5/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Ghi chú
				Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
		1		0	1		0	0	
		1	Chuyển về UBND cấp huyện quản lý sắp nhập với trạm Chăn nuôi và Thú y, trạm khuyến nông huyện thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND cấp huyện	0	1		0	0	
		1		0	1		0	0	
		1		0	1		0	0	
		1		0	1		0	0	
	1	1		1	0		1	0	
	1	1		1	0		1	0	
b)		9	Chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về Sở Nông nghiệp và PTNT	1	8		1	0	
		1	Chuyển về UBND cấp huyện quản lý sắp nhập với trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông huyện thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND cấp huyện	0	1		0	0	
		1		0	1		0	0	
		1		0	1		0	0	
		1		0	1		0	0	
		1		0	1		0	0	
		1		0	1		0	0	
		1		0	1		0	0	
		1		0	1		0	0	
		1		0	1		0	0	
		1		1	0		1	0	
c)		2		2	0		2	0	
		1		1	0		1	0	
		1		1	0		1	0	

TT	Tên tổ chức	Số DVSN năm 2015	Được trọng số DVSN đến 01/3/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Ghi chú
					Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
18	Đơn vị trực thuộc Chi cục Giám định Thuộc Sở Xây dựng		1		1	0		0		
	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng		1	Tự chủ chi thường xuyên	1	0	Tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư	1	0	
II	CẤP HUYỆN		46		32	14		32	0	
I	UBND thành phố Lai Châu		5		4	1		4	0	
	Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố		1		1	0		1	0	
	Ban Quản lý dự án thành phố		1		1	0		1	0	
	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố		1		1	0		1	0	
	Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố		1	Chuyển về Văn phòng đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	0	1		0	0	
	Trạm Khuyến nông thành phố		1	Sáp nhập với trạm Chăn nuôi & Thú y, Trạm Trồng trọt và BVTV để thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND thành phố	1	0		1	0	
2	UBND huyện Tam Đường		6		4	2		4	0	
	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Tam Đường		1		1	0		1	0	
	Ban Quản lý Dự án huyện Tam Đường		1		1	0		1	0	
	Trạm Khuyến nông huyện Tam Đường		1	Sáp nhập với trạm Chăn nuôi & Thú y, Trạm Trồng trọt và BVTV để thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND huyện	1	0		1	0	
	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Tam Đường		1		1	0		1	0	
	Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tam Đường		1	Chuyển về Văn phòng đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	0	1		0	0	
	Ban Quản lý dự án giảm nghèo huyện Tam Đường		1	Giải thể sau khi hết dự án	0	1		0	0	



TT	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/3/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Chi chú
				Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giải		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
1		3	7	8	9	7	8	9	12
3	UBND huyện Tân Uyên	5		4	1		4	0	
	Ban Quản lý XDCB&TN&MT&VTC Tân Uyên	1		1	0		1	0	
	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Tân Uyên	1		1	0		1	0	
	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Tân Uyên	1		1	0		1	0	
	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tân Uyên	1	Chuyển về Văn phòng đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	0	1		0	0	
	Trạm Khuyến nông huyện Tân Uyên	1	sáp nhập với trạm Chăn nuôi & Thú y, Trạm Trồng trọt và BVTV để thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND huyện	1	0		1	0	
4	UBND huyện Thuận Uyên	6		4	2		4	0	
	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Thuận Uyên	1		1	0		1	0	
	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thuận Uyên	1		1	0		1	0	
	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Thuận Uyên	1		1	0		1	0	
	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thuận Uyên	1	Chuyển về Văn phòng đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	0	1		0	0	
	Trạm Khuyến nông huyện Thuận Uyên	1	sáp nhập với trạm Chăn nuôi & Thú y, Trạm Trồng trọt và BVTV để thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND huyện	1	0		1	0	
	Ban Quản lý chợ huyện Thuận Uyên	1	Giải thể	0	1		0	0	
5	UBND huyện Phong Thổ	6		4	2		4	0	
	Trạm khuyến nông huyện Phong Thổ	1	sáp nhập với trạm Chăn nuôi & Thú y, Trạm Trồng trọt và BVTV để thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND huyện	1	0		1	0	

TT	Tên tổ chức	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/3/2018	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Chi tiêu
					Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10
	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phong Thổ		1		1	0		1	0	
	Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ		1		1	0		1	0	
	Ban quản lý dự án giảm nghèo huyện Phong Thổ		1	Giải thể sau khi hết dự án	0	1		0	0	
	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phong Thổ		1		1	0		1	0	
	Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phong Thổ		1	Chuyển về Văn phòng đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	0	1		0	0	
6	UBND huyện Sơn Hồ		7		4	3		4	0	
	Ban Quản lý rừng phòng hộ Năm Na huyện Sơn Hồ		1	Sáp nhập hai ban Quản lý dự án phòng hộ thành một ban	1	0		1	0	
	Ban Quản lý rừng Năm Na huyện Sơn Hồ		1		0	1		0	0	
	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Hồ		1		1	0		1	0	
	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Sơn Hồ		1		1	0		1	0	
	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Sơn Hồ		1	Chuyển về Văn phòng đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	0	1		0	0	
	Trạm khuyến nông huyện Sơn Hồ		1	Sáp nhập với trạm Chăn nuôi & Thú y, Trạm Trồng trọt và BVTV để thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND huyện	1	0		1	0	
	Ban Quản lý dự án giảm nghèo huyện Sơn Hồ		1	Giải thể sau khi hết dự án	0	1		0	0	
7	UBND huyện Năm Nhàn		4		4	0		4	0	
	Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng cơ bản huyện Năm Nhàn		1		1	0		1	0	
	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Năm Nhàn		1		1	0		1	0	
	Trạm khuyến nông huyện Năm Nhàn		1	Sáp nhập với trạm Chăn nuôi & Thú y, Trạm Trồng trọt và BVTV để thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND huyện	1	0		1	0	



TT	Số DVSN năm 2015	Thực trạng số DVSN đến 01/3/2015	Phương án sắp xếp từ năm 2018 - 2021	Số DVSN đến năm 2021		Phương án sắp xếp từ năm 2022 - 2025	Số DVSN đến năm 2025		Ghi chú
				Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm		Số DVSN còn lại sau sắp xếp	Số DVSN giảm	
1		3	7	8	9	7	8	9	12
	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Muong Te	1		1	0		1	0	
8	UBND huyện Muong Te	7		4	3		4	0	
	Ban Quản lý rừng phòng hộ trung tâm huyện Muong Te	1	Sáp nhập hai ban Quản lý dự án phòng hộ thành một ban	1	0		1	0	
	Ban Quản lý rừng phòng hộ phía bắc huyện Muong Te	1		0	1		0	0	
	Ban Quản lý DAPFKTXH huyện Muong Te	1		1	0		1	0	
	Trạm Khuyến nông - Khuyến lâm huyện Muong Te	1	sáp nhập với trạm Chăn nuôi & Thú y, Trạm Trồng trọt và BVTV để thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND huyện	1	0		1	0	
	Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện Muong Te	1		1	0		1	0	
	Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Muong Te	1	Chuyển về Văn phòng đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	0	1		0	0	
	Ban quản lý dự án giảm nghèo huyện Muong Te	1	Giải thể sau khi hết dự án	0	1		0	0	